

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26-01-2021

Về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,  
chia tài sản khi ly hôn"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trịnh Đức Thiện

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Lâm

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 433/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 433/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Khối phố B, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Q (có mặt).

2. Bị đơn: Ông **Hà Hữu C**, sinh năm: 1977;

Địa chỉ: K104/5 đường T, tổ 11, phường T, quận T, thành phố Đ (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/10/2020; biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 16/11/2020; biên bản hòa giải ngày 16/11/2020; biên bản hòa giải ngày 24/11/2020; biên bản hòa giải ngày 16/12/2020 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim L trình bày:*

*- Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Kim L và Hà Hữu C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng vào ngày 23/8/2013. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi đăng ký

kết hôn, bà L thuê nhà và buôn bán tại huyện Điện Bàn (nay là thị xã Điện Bàn), tỉnh Quảng Nam, còn ông C thì làm việc tại Đà Nẵng, cuối tuần thì ông C về thăm vợ, con. Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống, vợ chồng thường hay cãi vã, ông C hay nhậu rượu, bia, cứ mỗi lần vào thăm vợ con thì trong người ông C đã có hơi men, và quậy phá, xúc phạm gia đình bà L. Bà L và ông C đã sống ly thân mỗi người một nơi và không ai còn quan tâm đến ai, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng không được cải thiện, bà L không còn liên lạc với ông C. Nay bà L xác định không còn tình cảm thương yêu ông C, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hà Hữu C.

- *Về con chung*: Bà L xác định bà và ông C có 01 người con chung là Hà Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 15/02/2014. Ly hôn, bà L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Bà L xác định bà và ông C không có tài sản chung nên bà không đề cập giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà L xác định bà và ông C không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng ông bà nên bà không đề cập giải quyết.

\* Theo bản tự khai ngày 23/10/2020; biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 16/12/2020; biên bản hòa giải ngày 16/12/2020; biên bản hòa giải ngày 24/11/2020; biên bản hòa giải ngày 16/12/2020 và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là ông Hà Hữu C trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Kim L về thời gian và điều kiện kết hôn. Hôn nhân giữa Ông và bà L là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, do công việc mỗi người một nơi nên ông C làm việc tại Đà Nẵng, còn bà L làm việc và ở tại phường Điện Nam Bắc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam nên cuối tuần ông C vào thị xã Điện Bàn để thăm vợ và con. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng cũng có những mâu thuẫn nhỏ không đáng kể, tuy nhiên nếu có mâu thuẫn thì đến ngày hôm sau vợ chồng lại làm lành với nhau. Ông C xác định trong quá trình chung sống thì ông có thi thoảng uống bia, rượu, chưa quan tâm đến gia đình, vợ con, có lần ông vào nhà vợ quậy phá làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Hiện nay, ông C và bà L ở mỗi người một nơi, cũng ít quan tâm đến nhau. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ nhưng bà L vẫn kiên quyết yêu cầu giải quyết ly hôn, ông C không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau lo cho con cái, ông C xác định vợ chồng vẫn có khả năng đoàn tụ và **mong bà L suy nghĩ lại để con cái có cả mẹ và cha.**

+ *Về con chung*: Ông C xác định ông và bà L có 01 người con chung là Hà Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 15/02/2014, con chung hiện nay đang ở cùng bà L. Ông C mong muốn vợ chồng đoàn tụ nên vấn đề con chung không đề cập. Nếu phải ly hôn thì ông C đồng ý giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông C không cấp dưỡng nuôi con.

+ *Về tài sản chung*: Ông C xác định ông và bà L không có tài sản chung nên không đề cập giải quyết.

+ *Về nợ chung*: Ông C xác định ông và bà L không có nợ nần ai và không ai nợ vợ chồng ông bà nên không đề cập giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim L về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*” đối với ông Hà Hữu C.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho bà Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với ông Hà Hữu C.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình, giao con Hà Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 15/02/2014 cho bà Nguyễn Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng, ông Hà Hữu C không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông C xác định không có nên không đề cập giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về thủ tục giải quyết vụ án; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim L khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là ông Hà Hữu C có địa chỉ tại K105/4 đường Trần Cao Vân, tổ 11, phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Hà Hữu C có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng vào ngày 23/8/2013; hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, bà L và ông C mỗi người sống mỗi nơi, bà L sống và buôn bán tại phường Điện Nam Bắc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, còn ông C sống và làm việc tại Đà Nẵng, cuối tuần thì ông C vào thăm vợ và con. Theo bà L trình bày thì trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống, ông C hay uống bia, rượu, quậy phá và xúc phạm đến gia đình bên vợ. Để ổn định cuộc sống, bà Nguyễn Thị Kim L đã khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ly hôn đối với ông Hà Hữu C. Còn về phía ông C, quá trình giải quyết vụ án, tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, ông thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, ông có uống bia, có quậy phá và xúc phạm đến gia đình bà L, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, ông đã nhiều lần vào thăm bà L và con, xin lỗi bà L và gia đình bên vợ nhưng bà L vẫn không chấp nhận. Tuy nhiên, ông cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, ông có nguyện vọng được đoàn tụ để vợ chồng hàn gắn mâu thuẫn, cùng xây dựng gia đình hạnh phúc. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, cả bà L và ông C đều xác định giữa vợ chồng ông bà có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính tình, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi. Mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi cả vợ và chồng cùng thương yêu nhau và có ý thức và trách nhiệm trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc. Theo biên bản xác minh tại nơi ông C cư trú thể hiện ông bà không có chung sống cùng nhau là phù hợp với lời trình bày của cả bà L và ông C; ông bà trình bày trong quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn; mâu thuẫn giữa vợ chồng ông bà là có thật, cuộc hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nguyện vọng yêu cầu được ly hôn để không ràng buộc bởi quan hệ pháp lý của bà Nguyễn Thị Kim L là chính đáng và có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà L. Ông Hà Hữu C mặc dù ông có nguyện vọng đoàn tụ để vợ chồng xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng ông không có giải pháp nào để cải thiện mâu thuẫn vợ chồng, bà L không chấp nhận đề nghị đoàn tụ của ông và kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với ông nên Hội đồng xét xử không thể chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của ông.

[3] Về con chung: Bà L và ông C xác định vợ chồng có 01 (một) người con chung là Hà Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 15/02/2014. Ly hôn, bà L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi,

và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Ông C xác định mong muốn đoàn tụ nên vấn đề con chung không đề cập, nhưng nếu phải ly hôn thì ông đồng ý giao con cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải xem xét đến điều kiện chăm sóc con của ai tốt hơn. Bà L và ông C hiện nay đều có công việc, có thu nhập ổn định và có điều kiện chăm sóc con tốt. Hiện nay con Hà Nguyễn Ngọc H đang do bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; ông C trình bày nếu phải ly hôn thì ông C đồng ý giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, việc giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ phù hợp với yêu cầu và nguyện vọng của các đương sự.

[4] Về tài sản chung: Bà L và ông C xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà L và ông C xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*” của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim L đối với bị đơn là ông Hà Hữu C.

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với ông Hà Hữu C.

2. Về con chung: Giao con Hà Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 15/02/2014 cho bà Nguyễn Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông Hà Hữu C không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

**3.** Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Hà Hữu C xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

**4.** Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà bà đã nộp theo biên lai thu số 0002323 ngày 21/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà L đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện KSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (*Giấy CNKH ngày 23/8/2013; số 112/2013; quyền số 01/2013*);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Đức Thiện**